

Bestimac Q10

<https://trungtamthuoc.com/>

Thành phần cấu tạo:**Mỗi viên chứa Ubidecarenon 30 mg**

Tá dược: Dầu đậu nành, lecithin, medium-chain triglycerides, DL - α tocopheryl acetat, gelatin, glycerin, dung dịch sorbitol, ethyl vanillin, methyl paraben, propyl paraben, titan dioxyd, allura red AC, nước tinh khiết vừa đủ 1 viên.

Dạng bào chế: Viên nang mềm

Được lực học: Ubidecarenon là một quinon tan trong chất béo, được tổng hợp trong tế bào và tham gia vào nhiều quá trình như:

- Vận chuyển các electron trong màng plasma.
- Tổng hợp các adenosine triphosphate (ATP) trong ty thể.
- Phosphoryl - oxy hóa ở màng trong tế bào của ty thể và các màng tế bào khác liên quan đến bảo toàn năng lượng tế bào.

Ubidecarenon có tác dụng:

- Chất mang oxy hóa khử trong chuỗi hô hấp ty thể, giữa NADH dehydrogenase và succinat dehydrogenase của hệ thống cytochrom b-c1.
- Chống oxy hóa và ổn định màng tế bào, ngăn ngừa sự suy giảm của các chất chuyển hóa cần thiết để tổng hợp ATP.
- Loại bỏ các gốc tự do được sản xuất bởi peroxid lipid.
- Ubidecarenon có những đặc tính tương tự một vitamin do có cấu trúc giống vitamin K.
- Sự thiếu hụt ubidecarenon nội sinh đã được quan sát thấy trong các bệnh khác nhau như suy tim sung huyết, bệnh ty thể và tăng cholesterol máu. Ubidecarenon đường uống giúp phục hồi mức sinh lý của chất này. Ở những bệnh nhân tăng cholesterol máu trải qua điều trị lâu dài với các chất ức chế HMG-CoA reductase, gây ức chế quá trình tổng hợp cholesterol nội sinh cũng như tổng hợp coenzym Q10, do đó cần thiết phải bổ sung ubidecarenon.

Được động học:

- Sau khi uống thuốc được hấp thu vào hệ thống bạch huyết ở đường tiêu hóa và được phân bố vào các mô khác nhau, đạt nồng độ cao ở gan, tim, thận, phổi, tuyến tụy và nồng độ thấp hơn ở các cơ quan khác. Thời gian bán thải của ubidecarenon là 34 giờ.

Chỉ định:

Bestimac Q10 được chỉ định trong các bệnh thiếu hụt coenzym Q10:

- Bệnh ty thể, bao gồm cả cơ tim và bệnh não do thiếu hụt chuỗi hô hấp tế bào.
- Hỗ trợ điều trị tăng cholesterol máu ở bệnh nhân đang được điều trị lâu dài với thuốc ức chế enzym HMG-CoA reductase.
- Hỗ trợ điều trị hoặc đồng hỗ trợ điều trị trong suy tim sung huyết ở những bệnh nhân không đáp ứng tốt với điều trị thông thường, đặc biệt khi điều trị bằng thuốc ức chế enzym HMG-CoA reductase.

Liều dùng, cách dùng:

Liều khuyến cáo 1 viên 3 lần mỗi ngày

Uống sau ăn với nửa ly nước

Chống chỉ định: Mẫn cảm với Ubidecarenon hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Bestimac Q10 chứa dầu đậu nành. Nếu bạn bị dị ứng với lạc hoặc đậu nành, không được sử dụng thuốc này.

Thận trọng khi dùng thuốc:

Các tình trạng cần thận trọng khi dùng thuốc: Sử dụng thận trọng ở bệnh nhân bị tắc mật và bệnh nhân bị suy gan do có thể xảy ra 1 sự tích lũy tiềm tàng ubidecarenon.

Cảnh báo lá được

Sorbitol: Bệnh nhân mắc các rối loạn di truyền hiếm gặp về dung nạp fructose không nên sử dụng thuốc này.

Methyl paraben, propyl paraben có thể gây phản ứng dị ứng (có thể phản ứng muộn)

Các khuyến cáo dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Các nghiên cứu trên động vật không cho thấy bất kỳ ảnh hưởng nào của thuốc đến thai kỳ. Chưa có nghiên cứu nào được thực hiện trên phụ nữ mang thai về tác dụng gây quái thai khi sử dụng ubidecarenon. Chỉ nên dùng thuốc trong 3 tháng đầu của thai kỳ khi lợi ích lớn hơn nguy cơ.

- Chưa biết ubidecarenon có bài tiết qua sữa mẹ hay không, chỉ nên dùng khi thật cần thiết.

Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác):

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác thuốc: Ubidecarenon có thể làm giảm tác dụng của thuốc chống đông máu warfarin do có sự tương đồng về cấu trúc của Ubidecarenon với Vitamin K2.

Tác dụng không mong muốn:

Ubidecarenon thường được dung nạp tốt.

Một số tác dụng không mong muốn hiếm gặp như rối loạn tiêu hóa (khó chịu ở dạ dày), buồn nôn, chán ăn, tiêu chảy, ban da.

Quá liều và cách xử trí: Chưa có báo cáo nào về trường hợp dùng thuốc quá liều

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn

Qui cách đóng gói: Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 6 vỉ x 10 viên. Vỉ PVC/nhôm



Nhà sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

358 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Biệt tại: NMDP số 2, Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội